

Số: 01623-3/N3.25/DG

Ngày: 08/09/2025

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

- Tên hàng hóa (khai báo) : Vòi nhựa MH.
- Ký mã hiệu (khai báo) : -
- Số lượng (khai báo) : 01 mẫu.
- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty TNHH XNK TM Hoàng Phúc.
- Văn bản yêu cầu giám định :
- Phiếu yêu cầu và nhận thẩm định/ giám định số 01623/N3.25/DG, ngày 25/08/2025.
- Cơ sở để tiến hành giám định :
 - QCVN 12-1:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 21 CFR 178.3297 – Quy định của FDA (US) – Các chất màu dùng cho polymer.
 - QATEST3 3020:2025 – Quy trình giám định số lượng, chất lượng và an toàn thực phẩm.
- Ngày giám định : 25/08/2025 – 08/09/2025.
- Địa điểm giám định : Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

9.1) Tổng quan chung:

- Mô tả mẫu:



- Kết quả chi tiết: (Xem trang 2/2)

9.2) Kết luận: Mẫu giám định có kết quả các chỉ tiêu nêu tại mục 9.1 phù hợp với yêu cầu nêu tại mục 6.1 và mục 6.2 đối với vòi nhựa tiếp xúc trực tiếp với nước uống.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Dương Thị Phương Thảo



GIÁM ĐỐC



Trần Quốc Dũng



9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

9.1) Tổng quan chung:

- Kết quả chi tiết:

<i>Tên chỉ tiêu</i>	<i>Kết quả</i>	<i>Yêu cầu nêu tại mục 6</i>
Định danh nhựa	Polypropylene và polyethylene	Thuộc nhóm nhựa nêu tại mục 6.1
Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu trong nước, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$.	< 5	≤ 30
Khả năng thôi màu từ mẫu trong chất chiết nêu trên	Không thôi màu	Không thôi màu
Hàm lượng KMnO_4 tiêu thụ trong nước chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$.	< 1	≤ 10
Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì (Pb) chiết được từ mẫu trong acid acetic 4%, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$.	< 1	≤ 1
Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, $\mu\text{g}/\text{g}$		≤ 100
- Chì (Pb)	< 5	
- Cadmi (Cd)	< 5	

Số: 01623-4/N3.25/DG

Ngày: 08/09/2025

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

- Tên hàng hóa (khai báo) : Ruột cao su.
- Ký mã hiệu (khai báo) : -
- Số lượng (khai báo) : 01 mẫu.
- Đơn vị yêu cầu giám định : Công ty TNHH XNK TM Hoàng Phúc.
- Văn bản yêu cầu giám định :
- Phiếu yêu cầu và nhận thẩm định/ giám định số 01623/N3.25/DG, ngày 25/08/2025.
- Cơ sở để tiến hành giám định:
 - QCVN 12-2:2011/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - 21 CFR 178.3297 – Quy định của FDA (US) – Các chất màu dùng cho polymer.
 - QUATEST3 3020:2025 – Quy trình giám định số lượng, chất lượng và an toàn thực phẩm.
- Ngày giám định : 25/08/2025 – 08/09/2025.
- Địa điểm giám định : Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3.

9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

9.1) Tổng quan chung:

- Mô tả mẫu:



- Kết quả chi tiết: (Xem trang 2/2)

9.2) Kết luận: Mẫu giám định có kết quả các chỉ tiêu nêu tại mục 9.1 phù hợp với yêu cầu nêu tại mục 6.1 và mục 6.2 đối với ruột cao su tiếp xúc trực tiếp với nước uống.

Ghi chú: Thông báo này chỉ có giá trị cho mẫu nêu trên.

GIÁM ĐỊNH VIÊN



Dương Thị Phương Thảo



Trần Quốc Dũng

9. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

9.1) Tổng quan chung:

- Kết quả chi tiết:

<i>Tên chỉ tiêu</i>	<i>Kết quả</i>	<i>Yêu cầu nếu tại mục 6</i>
Định danh nhựa	Polypropylene và polyethylene	Thuộc nhóm nhựa nếu tại mục 6.1
Hàm lượng cặn khô chiết được từ mẫu trong nước, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$	< 5	≤ 30
Khả năng thôi màu từ mẫu trong chất chiết nếu trên	Không thôi màu	Không thôi màu
Hàm lượng KMnO_4 tiêu thụ trong nước chiết được từ mẫu, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$	< 1	≤ 10
Hàm lượng kim loại nặng quy ra chì (Pb) chiết được từ mẫu trong acid acetic 4%, 60°C, 30 phút, $\mu\text{g}/\text{mL}$	< 1	≤ 1
Hàm lượng các kim loại trong vật liệu, $\mu\text{g}/\text{g}$		≤ 100
- Chì (Pb)	< 5	
- Cadmi (Cd)	< 5	